

Số: *1365* /STC-HCSN

Đắk Lắk, ngày *26* tháng 6 năm 2018

V/v xây dựng dự toán NSNN năm 2019
và lập KH tài chính-NSNN 3 năm 2019-2021

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh;
- Chủ tịch các Hội có tính chất đặc thù thuộc tỉnh,

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021;

Để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính dự toán NSNN năm 2019 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021 đúng quy định; Sở Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021, cụ thể như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2018:

1. Về dự toán thu:

a) Đánh giá kết quả thực hiện thu phí, lệ phí, trong đó làm rõ tổng số thu, số thu nộp NSNN, số thu được để lại so với dự toán và sự phù hợp của tỷ lệ phí được để lại; thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt và tịch thu khác 6 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2018.

b) Đánh giá các khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí).

2. Về dự toán chi:

Các đơn vị dự toán cấp I hướng dẫn các đơn vị dự toán trực thuộc báo cáo, tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2017, bao gồm những nội dung sau:

a) Tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2018 theo từng lĩnh vực chi được giao.

b) Kết quả việc cắt giảm dự toán đối với các nhiệm vụ chi thường xuyên đã giao trong dự toán đầu năm của các đơn vị, nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2018 chưa phân bổ theo quy định.

c) Kết quả triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và bổ sung, sửa đổi tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ.

d) Đánh giá tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo từng lĩnh vực và Kế hoạch số 4171/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh. (Giao theo Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh)

đ) Tình hình, kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế đến 30 tháng 6 và dự kiến cả năm 2018 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

e) Ngoài các yêu cầu chung nêu trên, các đơn vị dự toán cấp I tập trung đánh giá thêm một số nội dung sau:

- Căn cứ nội dung chi NSNN năm 2018 đã giao và phân bổ cho các đơn vị được Sở Tài chính kiểm tra (kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) đánh giá tình hình thực hiện từng nội dung chi (kể cả các nội dung chi đã được điều chỉnh, bổ sung trong năm, nếu có).

- Tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm 2018, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

- Tình hình thực hiện mua sắm, sửa chữa lớn và nâng cấp tài sản. Phân tích cụ thể tổng giá trị, nguồn vốn thực hiện (từ nguồn thu được để lại chi, từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ nguồn ngân sách bố trí, nguồn khác (nếu có) đối với từng nội dung mua sắm, sửa chữa tài sản (Theo Mẫu số 01 kèm Công văn này).

- Tình hình kinh phí thực hiện quy hoạch ngành, lĩnh vực; kinh phí thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch... theo Công văn số 3603/UBND-KT ngày 17/5/2017

của UBND tỉnh về việc kinh phí chi cho các quy hoạch, đề án, chương trình, nghị quyết của HĐND tỉnh đến năm 2017.

- Rà soát, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chế độ, chính sách của Trung ương, của tỉnh (cụ thể theo từng chế độ, chính sách: số đối tượng được hưởng, nhu cầu kinh phí, số kinh phí được cấp, thừa, thiếu).

- Báo cáo về biên chế, quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp; xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (kể cả nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn tồn tại đơn vị từ năm 2018 về trước)

3. Đánh giá về một số nội dung liên quan khác năm 2018:

a) Tình hình quản lý, sử dụng nguồn thu phí và thu khác ngân sách được để lại chi tại đơn vị.

b) Tình hình và kết quả thực hiện phương án chi từ nguồn thu học phí (kể cả phần thu cấp bù miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP), giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí).

c) Tình hình quản lý thu, chi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước được thành lập theo quy định.

II. Xây dựng dự toán NSNN năm 2019:

1. Về dự toán thu:

Dự toán thu NSNN năm 2019 được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành; tổng hợp đầy đủ các khoản thu phí, lệ phí và các khoản thu khác vào NSNN theo quy định của Luật NSNN năm 2015.

- Các khoản thu phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước và để lại chi theo quy định của Luật Phí và lệ phí và Luật NSNN năm 2015;

- Đối với khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí), không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN năm 2019 cho các đơn vị, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi Sở Tài chính cùng với dự toán thu, chi NSNN năm 2019 để giám sát theo quy định. Các đơn vị tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi tại các đơn vị để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

- Đối với ngành y tế; ngoài việc xây dựng dự toán các nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ khác phải dự kiến và xây dựng sát với thực tế về nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo Thông tư Liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính và nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp theo quy định tại

Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế và Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 của HĐND tỉnh.

2. Về dự toán chi:

Các cơ quan, đơn vị sử dụng NSNN lập dự toán chi thường xuyên theo đúng lĩnh vực, đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm. Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Thực hiện đúng quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất. Hồ sơ tài liệu kèm theo dự toán kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất bao gồm: Thuyết minh chi tiết về tên công trình; mục tiêu sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng; sự cần thiết, lý do thực hiện; văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền; khối lượng công việc dự kiến; thời gian bắt đầu, kết thúc; dự toán kinh phí theo các nguồn vốn và phân kỳ thực hiện hàng năm (Tổng hợp theo mẫu số 02 kèm Công văn này).

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, cơ quan, đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để xem xét, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi bố trí dự toán mua sắm; (hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị của đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản, văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản cấp trên (nếu có), danh mục tài sản đề nghị mua sắm (Chủng loại, số lượng, giá dự toán, nguồn kinh phí), hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị mua sắm tài sản (nếu có))

Dự toán chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể xây dựng gắn với lộ trình tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính, quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 39-NQ/TW; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Chỉ thị số 02/CT-TTg Nghị định số 26/2015/NĐ-CP; Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình số 26-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW...

Các đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào dự kiến số tăng thu sự nghiệp theo lộ trình thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo từng lĩnh vực.

Khi xây dựng dự toán năm 2019, các đơn vị lưu ý các nội dung sau:

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Lập dự toán chi đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thuyết minh cụ thể các nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp cơ sở, các nhiệm vụ thường xuyên và không thường

xuyên khác của tổ chức khoa học và công nghệ. Xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Dự toán và thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, chính sách phụ cấp thâm niên ngành giáo dục, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình, đề án của ngành y tế; dự kiến số kinh phí giảm cấp chi thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp y tế theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế; nhu cầu kinh phí NSNN phải đảm bảo chi trả tiền lương, chế độ phụ cấp đặc thù chưa kết cấu vào giá dịch vụ y tế, chế độ phụ cấp chống dịch theo quy định...

- Chi các hoạt động kinh tế: Xây dựng trên cơ sở khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định. Xây dựng dự toán kinh phí Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế công lập theo quy định của Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: Thuyết minh rõ các nội dung sau:

+ Số biên chế năm 2019 (bằng số được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2018, trừ đi (-) số biên chế tinh giản năm 2019 theo mức giảm tối thiểu/năm đối với từng khối cơ quan, đơn vị; trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt (nếu có).

+ Xác định quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) theo mức lương cơ sở 1,39 triệu đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

* Quỹ tiền lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán (trong phạm vi biên chế được duyệt), được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn);

* Quỹ tiền lương của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1,39 triệu đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ;

* Quỹ lương phải giảm theo lộ trình thực hiện tinh giản biên chế và sắp xếp tổ chức bộ máy;

* Quỹ tiền lương tăng thêm do nâng bậc lương thường xuyên và nâng lương trước hạn.

(Phô tô kèm theo bảng lương tháng 7 năm 2018 tính theo mức lương cơ sở 1,39 triệu đồng/tháng và Quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền)

+ Về định mức tính toán kinh phí thực hiện chế độ tự chủ của các đơn vị áp dụng theo định mức chi thường xuyên quy định tại Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh)

+ Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù năm 2019 ngoài nội dung chi đã được quy định trong định mức phân bổ chi thường xuyên theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) trên tinh thần hết sức tiết kiệm, hiệu quả.

- Đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách hỗ trợ kinh phí hoạt động, dự toán ngân sách năm 2019 được xác định tối đa bằng dự toán năm 2018.

- Ngoài ra, đơn vị phải lập kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính ngoài Ngân sách nhà nước (nếu có) gồm số dư nguồn đến ngày 31/12/2017, ước thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019 theo từng loại quỹ.

III. Lập Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2019 - 2021

Năm 2019 là năm thứ hai các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh triển khai lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019-2021 làm cơ sở cho việc lập, xem xét, quyết định dự toán NSNN năm 2019, do đó đề nghị các cơ quan, đơn vị tập trung nghiên cứu và triển khai thực hiện Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

1. Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2019-2021 được lập trên cơ sở dự kiến dự toán thu NSNN năm 2019 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2020, năm 2021 theo các chế độ, chính sách thu quy định. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh dự kiến nguồn thu phí, lệ phí cho năm 2020, năm 2021 theo quy định hiện hành tổng hợp vào dự toán thu ngân sách các năm 2020, năm 2021; lập kế hoạch nguồn thu học phí, giá dịch vụ y tế, giá dịch vụ sự nghiệp công và các khoản thu khác (nếu có) theo lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP và các Nghị định về tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực, việc sử dụng nguồn thu để thực hiện cải cách lương theo quy định, gửi cơ quan có thẩm quyền.

2. Kế hoạch chi NSNN 03 năm 2019-2021 của các đơn vị ở cấp tỉnh được lập trên cơ sở dự kiến dự toán chi NSNN năm 2019, các yếu tố tăng, giảm các nội dung chi như: thay đổi về chế độ, chính sách, chức năng, nhiệm vụ, biên chế, tiền lương... và xác định khả năng giảm chi thường xuyên các lĩnh vực sự nghiệp năm 2020, năm 2021 theo lộ trình thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực.

IV. Về biểu mẫu lập và báo cáo dự toán NSNN năm 2019 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021

1. Đối với dự toán năm 2019: áp dụng mẫu biểu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP (trong đó lưu ý, các lĩnh vực sự nghiệp áp dụng mẫu biểu số 12.1 đến 12.5) và mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 54/2018/TT-BTC.

2. Đối với kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021: áp dụng các mẫu biểu từ số 13 đến số 22 (trừ mẫu biểu số 14, 15 và 21) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

Do số lượng biểu mẫu nhiều nên Sở Tài chính không phô tô gửi kèm theo Công văn này. Các biểu mẫu liên quan được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ: <http://sotaichinh.daklak.gov.vn>, Mục Thông báo) và gửi qua địa chỉ email cho các đơn vị.

Đồng thời, những đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và những Sở, ngành có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc báo cáo phương án tự chủ năm 2019 năm đầu giao tự chủ giai đoạn 2019 - 2021 (Theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính về giao quyền tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập).

V. Thời gian gửi báo cáo dự toán NSNN năm 2019 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021:

Để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính dự toán NSNN năm 2019 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021 đúng quy định; đề nghị Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp I và Chủ tịch các Hội có tính chất đặc thù thuộc tỉnh khẩn trương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và các bộ phận liên quan thực hiện xây dựng dự toán NSNN năm 2019 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021; báo cáo gửi về Sở Tài chính trước ngày **20 tháng 7 năm 2018**. (gửi file mềm vào địa chỉ mail: duonglna@taichinh.daklak.gov.vn)

Nhận được Công văn này, đề nghị Thủ trưởng đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị liên hệ Sở Tài chính (Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp) để trao đổi, thống nhất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGĐ Sở TC;
- Phòng Tin học;
- Lưu: VT, QLNS, QLGS, HCSN (D). *Ju*



BÙI VĂN YÊN



**DANH MỤC BIỂU MẪU LẬP DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2019
VÀ LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM 2019-2021**
(Kèm theo Công văn số 1365/STC-HCSN ngày 26/6/2018 của Sở Tài chính)

Mẫu biểu số	Nội dung
I	Mẫu biểu lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 (Ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)
12.1	Dự toán thu, chi theo lĩnh vực sự nghiệp năm...
12.2	Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực năm...
12.3:	Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực năm...
12.4	Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực năm...
12.5	Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực năm...
13.1	Cơ sở tính chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm...
13.2	Cơ sở tính chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình năm...
13.3	Cơ sở tính chi sự nghiệp khoa học và công nghệ năm...
13.4	Cơ sở tính chi sự nghiệp văn hóa thông tin năm...
13.5	Cơ sở tính chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn năm...
13.6	Cơ sở tính chi sự nghiệp thể dục thể thao năm...
13.7	Cơ sở tính chi sự nghiệp bảo vệ môi trường năm...
13.8	Cơ sở tính chi các hoạt động kinh tế năm...
13.9	Chi tiết chi các hoạt động kinh tế theo chương trình/dự án năm...
13.10	Cơ sở tính chi thực hiện chính sách đối với các đối tượng thuộc lĩnh vực bảo đảm xã hội năm...
13.12	Cơ sở tính chi thực hiện chính sách trợ giúp xã hội năm...
14	Cơ sở tính chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể năm...
15.1	Báo cáo biên chế - tiền lương của các cơ quan QLNN, đảng, đoàn thể năm...
15.2	Báo cáo lao động - tiền lương - nguồn kinh phí đảm bảo của các đơn vị sự nghiệp năm...
18	Kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách năm... (Ban hành kèm theo Thông tư số 54/2018/TT-BTC)
03	Tổng hợp các chính sách, chế độ, năm 2017, 2018 và dự kiến nhu cầu KP năm 2019

	<i>Ban hành kèm theo Công văn số /STC-HCSN ngày 6/2018</i>
01	Tình hình thực hiện mua sắm, sửa chữa lớn tài sản năm 2018
02	Tổng hợp dự toán sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất
II	Mẫu biểu lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm.... <i>(ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC)</i>
13	Tổng hợp nhu cầu chi NSNN giai đoạn 3 năm.....
16	Tổng hợp nhu cầu chi thường xuyên giai đoạn 3 năm.....
17	Chi tiết nhu cầu chi NSNN giai đoạn 3 năm.....
18	Tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và nhu cầu chi mới giai đoạn 3 năm ...
19	Dự kiến số thu, chi từ nguồn thu được để lại theo chế độ giai đoạn 3 năm...
20	Cập nhật, đánh giá nhu cầu chi NSNN giai đoạn 3 năm.....
21	Cập nhật, đánh giá nhu cầu chi thường xuyên giai đoạn 3 năm.....